

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN HƯNG**

Số : 01^a/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Hưng, ngày 2 tháng 1 năm 2024

BÁO CÁO

**Về việc công bố công khai dự toán được
Hội đồng nhân dân xã quyết định năm 2024**

Kính gửi: Phòng TC-KH huyện An Lão

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện An Lão về việc giao dự toán ngân sách năm 2023;

UBND xã An Hưng báo cáo công khai dự toán năm 2024 được Hội đồng nhân dân phê chuẩn (theo phụ lục đính kèm)

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu: VP;
- Lưu: BTC xã.

CHỦ TỊCH

Đinh Văn Khê

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.411.660.000		5.411.660.000
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin			
5	Chi phát thanh, truyền thanh			
6	Chi thể dục, thể thao			
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.574.943.000		4.574.943.000
10	Chi cho công tác xã hội			
11	Chi khác	751.468.000		751.468.000
12	Dự phòng	85.249.000		85.249.000

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	5.445.260.000	5.411.660.000
I	Các khoản thu 100%	20.000.000	20.000.000
1	Phí, lệ phí	10.000.000	10.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	10.000.000	10.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	42.000.000	8.400.000
1	Các khoản thu phân chia		
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	42.000.000	8.400.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất		
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	42.000.000	8.400.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.383.260.000	5.383.260.000
1	Thu bổ sung cân đối	4.807.289.000	4.807.289.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	575.971.000	575.971.000

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)**Đơn vị: đồng*

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.411.660.000	TỔNG SỐ CHI	5.411.660.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	20.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	8.400.000	II. Chi thường xuyên	5.326.411.000
III. Thu bổ sung	5.383.260.000	III. Dự phòng	85.249.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.807.289.000		
- Bổ sung có mục tiêu	575.971.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.